

**TÒA ÁN N DÂN  
HUYỆN EAKAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 25-02-2022

**N DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Cường Anh

*Các Hội thẩm N dân:* Ông Y Nik Êban, ông Phan Xuân Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án N dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:** Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2022, tại hội trường Tòa án N dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 14/02/2022, đối với các bị cáo:

**1. Trương Thị B**, sinh năm 1975 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công Đ (đã chết) và bà Ứng Thị L (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có chồng: Trần Văn D, sinh năm 1973 (đã ly hôn) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

**2. Đinh Xuân Đ**, sinh năm 1980 tại N, Ninh bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Y (đã chết) và bà Trương Thị S (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1976. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

**3. Đặng Thị Gia L**, sinh năm 1975 tại Đ, Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá:

10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con Đặng Văn V, sinh năm 1945 và bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**4. Đàm Thị H**, sinh năm 1979 tại H, Cao Bằng. Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Giáo viên; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con Đàm Văn T (đã chết) và bà Bé Thị Q, sinh năm 1952; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có chồng: Vũ Quốc T, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**5. Vũ Thanh N**, sinh năm 1993 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con Vũ Quang T, sinh năm 1969 và bà Võ Thị H, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: không.

N thân: Tại bản án số 317/2010/HS-PT ngày 29/9/2010 bị Tòa án N dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Đinh Ngọc L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2021, Trương Thị B thuê căn nhà của bà Nguyễn Thị L tại thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để ở và kinh doanh cà phê giải khát lấy tên quán là “Bích H”. Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 12/11/2021, thì có Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Đàm Thị H, Vũ Thanh N và Đinh Ngọc Luân đến uống cà phê. Sau đó, B rủ Đ, L, H và N đánh bạc được thua bằng tiền thì mọi người đồng ý. B đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi dẫn mọi người xuống phòng ăn kê 2 bàn nhựa sát nhau, trải chăn mỏng lên

mặt bàn và chuẩn bị 01 hộp nhựa bỏ trên bàn để thu tiền xâu. Sau khi chuẩn bị xong, B, Đ, L, H và N ngồi xuống ghế xung quanh bàn để đánh bạc, riêng Luân không tham gia chỉ ngồi ngoài xem. B, Đ, L, H và N thống nhất đánh bạc được thu bằng tiền bằng hình thức đánh phỏm. Khi tham gia đánh bạc B và L cùng góp mỗi người 1.500.000 đồng để chung một cửa, B trực tiếp cầm bài đánh, còn L ngồi bên cạnh; Đ bỏ ra số tiền 3.400.000 đồng, H bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, N mượn Đ 500.000 đồng để đánh bạc, tất cả dùng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc mọi người thống nhất được thua như sau: Ai có bài ù (ba phỏm) thì ăn tiền của tất cả những người còn lại mỗi người thua 250.000 đồng; bài cháy (không có phỏm) thua số tiền 200.000 đồng. Nếu tính điểm người về cuối thua 150.000 đồng, người về ba thua 100.000 đồng, người về nhì thua 50.000 đồng còn người về nhất sẽ ăn tiền của những người thua. Trong quá trình đánh bạc nếu người nào ù thắng 02 ván thì đóng tiền xâu 50.000 đồng cho B. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi B, L, Đ, H, N đang đánh bạc thì Công an huyện Ea Kar phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc là 8.600.000 đồng, trong hộp nhựa đựng tiền xâu là 300.000 đồng cùng các tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc.

\* Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng);

- 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 52 lá;

- 01 (một) hộp nhựa trong suốt cao 12cm, đường kính 10cm;

- 02 (hai) bàn nhựa màu vàng nhãn hiệu Duy Tân;

- 05 (năm) ghế nhựa màu vàng nhãn hiệu Duy Tân;

- 01 (một) chăn vải màu tím, kích thước 1,6m x 2m.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát N dân huyện Ea Kar truy tố các bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Đàm Thị H và Vũ Thanh N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/11/2021, các bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức bài phỏm được thua bằng tiền tại nhà do bị cáo Trương Thị B thuê của bà Nguyễn Thị L thuộc thôn 2, xã Cư Ni, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện EaKar phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.900.000 đồng.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L trình bày: Bà Nguyễn Thị L cho bà Trương Thị B thuê căn nhà tại thôn 2, xã Cư Ni, huyện EaKar để ở và bán cà phê, việc bà B sử dụng phòng ăn của căn nhà vào việc đánh bạc bà L không biết.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Đàm Thị H và Vũ Thanh N về tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ từ 18 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thị Gia L từ 16 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thanh N từ 12 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đàm Thị H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 triệu đồng.

\* Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.900.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 52 lá; 01 (một) hộp nhựa trong suốt cao 12cm, đường kính 10cm; 02 (hai) bàn nhựa màu vàng nhãn hiệu Duy Tân; 05 (năm) ghế nhựa màu vàng nhãn hiệu Duy Tân; 01 (một) chăn vải màu tím, kích thước 1,6m x 2m.

Các bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những

người tham gia tố tụng khác. Xét thấy, Viện kiểm sát N dân huyện EaKar truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 12/11/2021, các bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Đàm Thị H và Vũ Thanh N vì mục đích tư lợi cá nhân nên có hành vi đánh bạc bằng hình thức bài phỏm được thua bằng tiền tại nhà do bị cáo Trương Thị B thuê thuộc thôn 2, xã Cư Ni, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Ea Kar phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.600.000 đồng (trong đó tiền xu dính trong hộp nhựa là 300.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

### **Tại Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, việc đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị. Hành vi đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/11/2021 các bị cáo cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Nên cần áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này có năm bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội như không lên kế hoạch, không phân công vai trò của từng bị cáo, cách thức phạm tội. HĐXX cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét tính chất, mức độ và lượng hình cho tương xứng với hành vi mà từng bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Trương Thị B đã dùng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc ít hơn so với bị cáo Đ nhưng là người rủ

rê, trực tiếp cho sử dụng địa điểm, phương tiện để các bị cáo đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn so với các bị cáo còn lại. Bị cáo Đinh Xuân Đ là người sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất là 3.400.000 đồng nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn so với bị cáo B nhưng cao hơn so với các bị cáo H, bị cáo L và bị cáo N. Bị cáo Đàm Thị H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo B, bị cáo Đ nhưng cao hơn bị cáo L và bị cáo N. Bị cáo Đặng Thị Gia L sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo B và bị cáo Đ, bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo N. Bị cáo Vũ Thanh Nhận sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, là số tiền ít nhất so với các bị cáo khác nên mức hình phạt thấp nhất so với các bị cáo.

[5] Tuy nhiên, bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Đàm Thị H đều có N thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Đàm Thị H, Vũ Thanh N các bị cáo đều xuất thân từ thành phần N dân lao động, hành vi phạm tội là bộc phát, tức thời. Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho các bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Đàm Thị H; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo N để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, N đạo của pháp luật Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo Đàm Thị H là người dân tộc thiểu số, đồng thời có thành tích xuất sắc trong lao động, đã được Trường phòng giáo dục và Đào tạo huyện EaKar cấp giấy chứng nhận “Giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp huyện”, được Ủy ban N dân huyện EaKar tặng giấy khen “Đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác năm học 2018-2019”, được Đoàn thanh niên huyện EaKar tặng giấy khen “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đội và các phong trào thiếu nhi năm học 2015-2016”, được ban thường vụ liên đoàn lao động huyện EaKar cấp giấy chứng nhận “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” nên cần áp dụng cho bị cáo thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Vũ Thanh N được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy việc phạt tiền đối với bị cáo Đàm Thị H là không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên mức hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần chấp nhận.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 8.900.000 đồng (trong đó tiền xâu đựng trong hộp nhựa là 300.000 đồng), đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với căn phòng ăn dùng để đánh bạc, đây là tài sản của bà Nguyễn Thị L cho bị cáo Trương Thị B thuê để bán cà phê. Bà L không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với căn phòng trên.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) hộp nhựa trong suốt cao 12cm, đường kính 10cm; 02 (hai) bàn nhựa màu vàng nhãn hiệu Duy Tân; 05 (năm) ghế nhựa màu vàng nhãn hiệu Duy Tân; 01 (một) chăn vải màu tím, kích thước 1,6m x 2m là pH tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý do trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Đàm Thị H, Vũ Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Thị B 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2022 là 03 ngày bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trương Thị B còn phải chấp hành 19 (mười chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức Ủy ban N dân xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

+ Xử phạt: Bị cáo Đinh Xuân Đ 19 (mười chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2022 là 03 ngày bằng 09 (chín ngày) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đinh Xuân Đ còn phải chấp hành 18 (mười tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức Ủy ban N dân thị trấn EaKar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo

dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được miễn khẩu trừ thu nhập.

+ Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Gia L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2022 là 03 ngày bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đặng Thị Gia L còn phải chấp hành 17(mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức Ủy ban N dân thị trấn EaKar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được miễn khẩu trừ thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Thanh N 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2022 là 03 ngày bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vũ Thanh N còn phải chấp hành 15(mười lăm) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức Ủy ban N dân xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được miễn khẩu trừ thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Đàm Thị H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo phải chấp hành hình phạt tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp các bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Vũ Thanh N không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giao bị cáo Trương Thị B, Vũ Thanh N cho Ủy ban N dân xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L cho Ủy ban N dân thị trấn EaKar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.900.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) hộp nhựa trong suốt cao 12cm, đường kính 10cm; 02 (hai) bàn nhựa màu vàng nhãn hiệu Duy Tân;

05 (năm) ghế nhựa màu vàng nhãn hiệu Duy Tân; 01 (một) chăn vải màu tím, kích thước 1,6m x 2m.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar ngày 24/01/2022

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trương Thị B, Đinh Xuân Đ, Đặng Thị Gia L, Đàm Thị H, Vũ Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng QLLL – Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Eakar;
- CQĐT Công an huyện EaKar;
- CQTHAHS Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Nguyễn Cường Anh**